

Bản án số: 42/2020/HS-ST

Ngày 04 / 5 /2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Thanh Thúy.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đặng Thị Vui.**

Bà **Vũ Thị Xuyên.**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Mai Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Viết Tâm** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại **trụ sở** Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST- HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa 06/2020/HSST - QĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình K**, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1998 tại Đông Triều, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Khu T, phường H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Nguyễn Đình K và bà Vũ Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/12/2019 và tạm giam ngày 30/12/2019, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Họ và tên: **Ngô Mạnh H**, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1993 tại Đông Triều, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Khu T, phường H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Ngô Văn Q và bà Mạc Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án; không; tiền sự: ngày 10/7/2019, Công an thị xã Đông Triều xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” . Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/12/2019 và tạm giam ngày 30/12/2019, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

3. Họ và tên: **Khúc Xuân N** sinh ngày 30 tháng 12 năm 1997 tại Đông Triều, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Khu T, phường H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Khúc Văn T và bà Tạ Thị P; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/12/2019 và tạm giam ngày 30/12/2019, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Nguyễn Đình K.** Nơi cư trú: Khu T, phường H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Bà **Vũ Thị H.** Nơi cư trú: Khu T, phường H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

3. Anh **Lê Văn T.** Nơi cư trú: Số 52, ngõ 281, đường H, phố T, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- **Người làm chứng:** chị **Nguyễn Thị D;** vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** anh **Lưu Văn T,** anh **Vũ Văn H;** vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 21/12/2019, Khúc Xuân N đang ở nhà thì Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô Jupiter biển kiểm soát 14H1 – 2810 đến chơi và rủ N góp tiền đi mua ma túy về cùng sử dụng. Tại nhà N, K gọi điện rủ Ngô Mạnh H cùng tham gia. Để có tiền mua ma túy, K đã chơi trò chơi GAM VIP trên mạng internet và thắng được 400.000 GAM, H giúp K đổi được ra 300.000 đồng tiền Việt Nam, thông qua một người đàn ông lạ mặt trên mạng, số tiền này được chuyển đến tài khoản Vietcombank của H. Sau đó, H điều khiển xe mô tô Wave, biển số đăng ký 35B1- 467.29 chở N đến nhà chị Nguyễn Thị D, trú tại: thôn H, xã H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh để rút tiền từ tài khoản ngân hàng của H (chị D làm dịch vụ rút tiền thuê cho khách hàng). H chuyển số tiền 300.000 đồng từ tài khoản của H đến tài khoản của chị D, chị D đưa cho H số tiền mặt là 290.000 đồng, sau khi đã trừ đi phí dịch vụ rút tiền 10.000 đồng. Từ nhà chị D, N điều khiển xe mô tô chở H đi về hướng thành phố Uông Bí. Trên đường đi, N gọi điện cho một người đàn ông (không rõ tên, tuổi địa chỉ) là người đã bán ma túy cho N để hỏi mua ma túy, người này hẹn N ở sau chợ P, Uông Bí. Khi đi đến khu vực cổng chính của chợ P, thành phố Uông Bí thì H đưa cho N số tiền 400.000 đồng, trong đó gồm: 290.000 đồng của K, 50.000 đồng của N, 60.000 đồng của H, cùng góp vào để mua ma túy sử dụng và cả hai đi vào một ngõ cạnh chợ khoảng 100 mét thì gặp người đàn ông bán ma túy. H chờ ở xe còn N đến đưa tiền và được người này chỉ tay cho N nhặt dưới lề đường 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể trắng. N cầm gói ma túy ở tay trái quay lại chỗ H đang đứng chờ bảo H chở về nhà. Đến khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày, khi N và H đi khỏi chỗ mua ma túy được khoảng 40 mét thì bị lực lượng công an thành phố Uông Bí yêu cầu dừng xe, kiểm tra, do hoảng sợ N đã thả túi ma túy đang cầm trong lòng bàn tay xuống mặt đường để trốn tránh

trách nhiệm nhưng Cơ quan công an đã phát hiện, bắt quả tang N và H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2 x 2,5) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng hồng. Ngoài ra, còn thu giữ của N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, cùng sim số 0377.481.286 và số tiền 120.000 đồng; thu giữ của H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 35B1 – 467.29, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, cùng sim số 0398.539.615 và số tiền 40.000 đồng.

Sau khi bị bắt H và N khai túi nilon chứa chất tinh thể trắng hồng là ma túy loại “đá”, H và N và Nguyễn Đình K cùng góp tiền để mua. Căn cứ lời khai của H và N, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đình K, tạm giữ của K 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 14H1 – 2810, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung cùng sim số 0962.804.033.

Tại Bản Kết luận giám định số 1051/KLGD ngày 17-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. **Khối lượng: 0,339 gam**

Tại bản Cáo trạng số 38/CT – VKSUB ngày 17-3-2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Ngô Mạnh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Nguyễn Đình K, Khúc Xuân N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu và thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình K trình bày: ông không biết việc K mượn xe mô tô Jupiter biển kiểm soát 14H1 – 2810 để đi mua ma túy về sử dụng, tại cơ quan điều tra ông đã được nhận lại tài sản này và không có yêu cầu gì khác.

Bà Vũ Thị H trình bày: khoảng 3 ngày trước khi bị bắt, K có nói là điện thoại bị hỏng và mượn của bà chiếc điện thoại Samsung, rồi cho sim số của K vào máy để sử dụng. Bà H không biết việc K dùng để gọi cho bạn bè đi mua ma túy và đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại này.

Anh Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa, trong hồ sơ có lời khai thể hiện: năm 2013, anh mua chiếc xe Honda Wave, BKS 35B1 – 467.29, đăng ký chính chủ tại tỉnh Ninh Bình đến tháng 11/2016 thì anh bị mất chiếc xe này, cả giấy đăng ký xe để trong cốp xe, anh đã báo cho Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nhưng không tìm thấy. Nay anh đề nghị Cơ quan điều tra thành phố Uông Bí cho anh được nhận lại chiếc xe này (lời khai tại bút lục 89)

Người làm chứng chị Nguyễn Thị D, người chứng kiến anh Lưu Văn T, anh Vũ Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ (tại các

bút lục 79-82, 83-86).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

Căn cứ vào mức độ, vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Ngô Mạnh H với mức hình phạt từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 21/12/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đình K với mức hình phạt từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 21/12/2019 và bị cáo Khúc Xuân N với mức hình phạt từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 21/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,27g ma túy hoàn lại sau giám định và 03 sim điện thoại.
- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen và 01 điện (một) điện thoại Iphone vỏ đen, xám.
- Trả lại bà Vũ Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu đen.
- Trả lại cho bị cáo N 120.000 đồng, trả lại bị cáo H 40.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát; Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

2.1 Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, **những** người chứng kiến và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, biên bản kiểm tra điện thoại, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 21/12/2019, Nguyễn Đình K, Khúc Xuân N và Ngô Mạnh H cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng chung. Đến khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày tại tổ 1, khu B, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, khi Khúc Xuân N và Ngô Mạnh H vừa mua 0,339 gam ma túy loại Methamphetamine, với mục đích mang về để sử dụng cùng với Nguyễn Đình K thì bị Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

2.2 Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Do đó, cần phải có hình phạt phù hợp và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo cũng như để tăng cường phòng ngừa tội phạm chung.

Đánh giá về mức độ và vai trò tội phạm: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Bị cáo Nguyễn Đình K là người khởi xướng, thể hiện qua việc K đến nhà N, gọi điện cho H, để rủ N và H mua ma túy về cùng sử dụng và bị cáo cũng góp số tiền lớn nhất. Sau khi tiếp nhận ý chí từ **bị** cáo K, bị cáo N là người thực hiện hành vi tội phạm tích cực, ngoài việc cùng góp tiền với bị cáo K thì bị cáo N là người chủ động trực tiếp liên hệ với đối tượng bán ma túy, cầm tiền để thực hiện giao dịch mua bán, cất giấu ma túy trong người. Bị cáo H là người giúp bị cáo K lấy tiền từ tài khoản, lái xe chở bị cáo N để mua ma túy và cũng góp tiền cùng với bị cáo K, bị cáo N. Như vậy, mặc dù không có sự bàn bạc nhưng các bị cáo cùng thống nhất ý chí và thực hiện hành vi tội phạm, trong đó qua đánh giá, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo K, bị cáo N giữ vai trò chính và sau đó đến bị cáo H, có vai trò thấp hơn hai bị cáo trong cùng vụ án.

Tuy nhiên, trước khi có hành vi phạm tội trong vụ án này, ngày 10/7/2019 bị cáo H đã bị Công an thị xã Đông Triều xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã xác định đây là

tình tiết định khung và truy tố tội danh, hình phạt đối với bị cáo theo điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 1051/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong đựng ma túy thu giữ được của bị cáo, được hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng, thu giữ của bị cáo Khúc Xuân N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen và 01 điện thoại di động Iphone vỏ đen, xám thu giữ của bị cáo Ngô Mạnh H; xác định là những vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu đen, bị cáo K mượn của mẹ là bà Vũ Thị H, bà H không biết bị cáo sử dụng vào việc gì nên cần trả lại bà H là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản trên.

- **03 sim số điện thoại 0377.481.286, 0398.539.615, 0962.804.033** là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy

- Trả lại cho bị cáo N 120.000 đồng, trả lại bị cáo H 40.000 đồng là tài sản của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 35B1 – 467.29, bị cáo Ngô Mạnh H sử dụng để đưa bị cáo Khúc Xuân N đi mua ma túy. Bị cáo H khai mua của một thanh niên không quen biết ở Đông Triều, mua bán trao tay, không lập giấy tờ. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Lê Văn T, đã bị mất vào khoảng tháng 11 năm 2018 tại huyện Yên Mỹ, Ninh Bình nên Cơ quan điều tra tách ra, làm rõ xử lý sau.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 14H1 – 2810, bị cáo Nguyễn Đình K sử dụng điều khiển xuống nhà bị cáo Khúc Xuân N là tài sản của ông Nguyễn Đình K (bố của bị cáo), không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại nên không đề cập.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Mạnh H** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Mạnh H 15 (mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 21/12/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 5, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Đình K, Khúc Xuân N** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình K 15 (mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 21/12/2019.

Bị cáo **Khúc Xuân N 15 (mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 21/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Áp dụng: khoản 1, điểm a và c khoản 2, điểm a và b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong số 1051/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh và 03 (ba) sim số điện thoại **0377.481.286**, 0398.539.615, 0962.804.033.

- Tịch thu, sung nộp Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen; 01 điện (một) điện thoại Iphone vỏ đen, xám.

- Trả lại bị cáo Khúc Xuân N 120.000đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng), bị cáo Ngô Mạnh H 40.000đồng (bốn mươi nghìn đồng).

- Trả lại bà Vũ Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu đen

(*Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật ngày 17 tháng 4 năm 2020 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh*).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Đình K, Khúc Xuân N, Ngô Mạnh H phải nộp mỗi bị cáo 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Lê Văn Tùng vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- TA ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKS ND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thúy